

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Lam

2. Ông Nguyễn Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Hồng V**, sinh năm 1985; CCCD số 075185011876 cấp ngày 27/12/2021.

Hộ khẩu thường trú: 2/24 hẻm B đường Q, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: tổ A, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Trần Nguyên Q**, sinh năm 1981; CCCD số 075081016182 cấp ngày 17/8/2022.

Địa chỉ: F, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà V xin vắng mặt, ông Q vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lâm Thị Hồng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Hồng V và anh Trần Nguyên Q tự nguyện tìm hiểu yêu thương. Bà V và ông Q đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai ngày 29/8/2009. Đây là hôn nhân lần đầu của bà V.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, tính tình không hợp nhau nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, lớn tiếng và xúc phạm danh dự lẫn nhau. Do mâu thuẫn kéo dài nên bà V và ông Q đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Từ đó đến nay giữa bà V và ông Q đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Nguyên Q.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung Trần Nguyễn K, sinh ngày 23/12/2010 và Trần Ngọc Hoài A, sinh ngày 22/9/2013.

Khi ly hôn, bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Nguyên Q: *Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Trần Nguyên Q đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Trần Nguyên Q vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.*

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, nhưng ông Trần Nguyên Q vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà V, ông Q.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà V. Về con chung: Giao các cháu Trần Nguyễn K, sinh ngày 23/12/2010 và Trần Ngọc Hoài A, sinh ngày 22/9/2013 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không đặt ra giải quyết. Bà V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố

tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”; bị đơn đang cư trú tại F, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Nguyên đơn bà Lâm Thị Hồng V gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, thông báo cho bị đơn ông Trần Nguyên Q biết phải có mặt tại Tòa án vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 22/02/2024, để tham gia phiên tòa, ông Q vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 thông báo cho ông Q phải có mặt tại Tòa án vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 12/3/2024 để tham gia phiên tòa, ông Q tiếp tục vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227,228 Bộ luật tố tụng Dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xử vắng mặt bà V, ông Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lâm Thị Hồng V và ông Trần Nguyên Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai ngày 29/8/2009 nên áp dụng Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Theo bà V trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính tình không hợp nhau nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, lớn tiếng và xúc phạm danh dự lẫn nhau. Do mâu thuẫn kéo dài nên bà V và ông Q đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay. Từ đó đến nay giữa bà V và ông Q đã lạnh nhạt, vợ chồng không quan tâm đến nhau, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Trần Nguyên Q đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Q nhưng ông vẫn vắng mặt, cho thấy ông Q không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này.

Mặt khác, theo Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông Q mà chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng ông Q hiện đang sống tại số nhà F, ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm rõ do đương sự không trình báo.

Ngoài ra, tại biên bản lấy lời khai ông Trần Văn Q1 là cha ruột của ông Trần Nguyên Q thể hiện giữa bà V, ông Q có xảy ra mâu thuẫn trong vấn đề kinh tế, từ năm 2022 đến nay thì ông Q và bà V đã không còn sống chung nhà với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà V và ông Q đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà V xin ly hôn với ông Q là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Hồng V.

[2.2] *Về con chung*: Trong quá trình sống chung bà V và ông Q có 02 con chung là Trần Nguyễn K, sinh ngày 23/12/2010 và Trần Ngọc Hoài A, sinh ngày 22/9/2013. Khi ly hôn bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Trần Nguyễn K, sinh ngày 23/12/2010 và Trần Ngọc Hoài A, sinh ngày 22/9/2013, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là trách nhiệm của cha mẹ. Khi ly hôn bà V xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Ông Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, qua tham khảo nguyện vọng của các con chung là được ở với mẹ và hiện tại các cháu đang do bà V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và tạo điều kiện phát triển về mọi mặt các con chung nên tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn K, sinh ngày 23/12/2010 và Trần Ngọc Hoài A, sinh ngày 22/9/2013 cho bà Lâm Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm thời ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung do bà V không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, bà V, ông Q vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông Q có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung*: Theo bà V, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về tài sản chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung*: Theo bà V trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bị đơn vắng mặt chưa có lời khai về nợ chung, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà V phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, 228; Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Hồng V.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho Bà Lâm Thị Hồng V và ông Trần Nguyên Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Nguyễn K, sinh ngày 23/12/2010 và Trần Ngọc Hoài A, sinh ngày 22/9/2013 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Trần Nguyên Q không cấp dưỡng nuôi con. Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Trần Nguyên Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lâm Thị Hồng V phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0007969 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- UBND P Xuân Hòa, TX Long Khánh,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quang Phúc

